

CÔNG TY TNHH MTV ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI  
VĂN PHÒNG

**BÁO CÁO PHƯƠNG ÁN VÀ DỰ TOÁN**

**Hạng mục: Trang bị đồng phục, phụ kiện đồng phục  
cho CBCNV Công ty năm 2025.**

(Kèm theo Tờ trình số 274/TTr-VP ngày 03/11/2025 của Văn phòng)

VĂN PHÒNG   
CHÁNH VĂN PHÒNG



**Dương Văn Kiên**

**Tháng 11 / 2025**

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2025

## BÁO CÁO PHƯƠNG ÁN VÀ DỰ TOÁN

**Hạng mục: Trang bị đồng phục, phụ kiện đồng phục  
cho CBCNV Công ty năm 2025.**

**Kính gửi:** Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội.

### I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn;

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn;

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn;

Căn cứ Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 có hiệu lực kể từ ngày 01/08/2025 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn;

Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2025 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 6266/QĐ – UBND ngày 27/11/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về việc thành lập Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3278/QĐ-UBND ngày 20/06/2023 của UBND Thành phố về việc phê duyệt và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2821/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của UBND thành phố Hà Nội Về việc chấp thuận thành lập Chi nhánh xí nghiệp thuộc Công ty TNHH

một thành viên Đường sắt Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 903/QĐ-ĐSHN ngày 12/06/2025 về việc: “Ban hành Quy định mua sắm hàng hóa, dịch vụ tư vấn, phi tư vấn không hình thành dự án của Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội”; Quyết định số 1499/QĐ-ĐSHN ngày 26/8/2025 về việc: “Ban hành Quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mua sắm hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn không hình thành dự án của Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội ban hành tại Quyết định số 903/QĐ-ĐSHN ngày 12/06/2025”;

Căn cứ Quyết định số 1103/QĐ-ĐSHN ngày 09/07/2025 về việc Ban hành quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng đồng phục cho cán bộ, công nhân viên Công ty TNHH một thành viên Đường sắt Hà Nội;

Căn cứ Quyết định phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội;

Căn cứ chấp thuận chủ trương của Chủ tịch Hội đồng thành viên, phụ trách điều hành Công ty tại Quyết định số 1725/QĐ-ĐSHN ngày 23/9/2025 về việc Phê duyệt chủ trương mua sắm hạng mục: Trang bị đồng phục, phụ kiện đồng phục cho CBNV Công ty năm 2025;

Căn cứ theo báo giá của các nhà cung cấp.

## **II. KHÁI QUÁT VỀ HẠNG MỤC**

1. Hạng mục: Trang bị đồng phục, phụ kiện đồng phục cho CBNV Công ty năm 2025.
2. Tên đơn vị thực hiện: Văn phòng.
3. Địa điểm thực hiện: Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội.
4. Nguồn vốn thực hiện: Nguồn kinh phí hoạt động của Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội.
5. Hình thức thực hiện: Dịch vụ thuê ngoài (May đo, mua sắm mới)
6. Thời gian thực hiện: Quý IV, năm 2025.

## **III. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ:**

Giữa năm 2023, Công ty tiến hành tổ chức may đo và cấp phát đồng phục, phụ kiện đồng phục cho CBNV Công ty. Từ năm 2024 đến nay, Công ty đã tuyển dụng bổ sung nhiều nhân sự mới để phục vụ công tác tiếp nhận vận hành tuyến ĐSDT số 3.1, Nhón – Ga Hà Nội. Hiện nay, những nhân sự mới tuyển dụng và một số nhân sự đồng phục đã hết niên hạn sử dụng chưa được cấp phát đồng phục mới. Vì vậy, việc tiếp tục trang bị, cấp phát đồng phục, phụ kiện đồng phục cho CBNV Công ty để phục vụ công việc là hết sức cần thiết.

## **IV. NỘI DUNG CHỦ YẾU:**

1. **Mục tiêu:** Trang bị đồng phục, phụ kiện đồng phục cho nhân sự mới

tuyển dụng chưa được cấp phát đồng phục và nhân sự sử dụng đồng phục đã hết niên hạn.

**2. Nội dung, quy mô:**

<b>TT</b>	<b>Tên HH</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>Trang phục quần áo</b>			
1	Áo cộc tay nam/nữ	Cái	1.803	
2	Áo thun nam/ nữ	Cái	981	
3	Áo dài tay nam/ nữ	Cái	2.784	
4	Quần âu nam/ nữ	Cái	1.962	
5	Quần xuân hè nam/ nữ	Cái	822	
6	Áo comple nam/ nữ	Cái	981	
7	Quần comple nam / Juyp nữ	Cái	1.962	
8	Áo Jacket nam/ nữ	Cái	411	
9	Quần Jacket nam/ nữ	Cái	822	
<b>II</b>	<b>Phụ kiện đồng phục</b>			
1	Caravat/nơ	Cái	981	
2	Mũ kê pi (hoặc mũ mềm lưỡi trai, hoặc mũ mềm vành cong)	Cái	607	
3	Biển tên	Cái	1.392	
4	Giày nam/nữ	Đôi	981	
5	Dây lưng	Cái	1.392	

*(Chi tiết thông số kỹ thuật xem tại phụ lục đính kèm báo cáo)*

Giá trên đã bao gồm thuế, phí vận chuyển và may đo trong khu vực nội thành Hà Nội và các chi phí khác có liên quan.

**4. Nguồn vốn thực hiện:** Nguồn kinh phí hoạt động của Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội.

**5. Địa điểm thực hiện:** Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội.

**6. Thời gian thực hiện:** Quý IV, năm 2025

**7. Hình thức lựa chọn nhà thầu:**

Trên cơ sở tham khảo các quy định của Pháp luật về hình thức lựa chọn nhà thầu và để dễ dàng cho công tác quản lý, đề xuất triển khai thực hiện các gói thầu như sau:

Gói thầu 1 – (Hình thức thực hiện: Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn): Thuê tư vấn hỗ trợ đấu thầu gói thầu: “Trang bị đồng phục, phụ kiện đồng phục cho CBNV Công ty năm 2025”

Gói thầu 2 – (Hình thức thực hiện: Đấu thầu rộng rãi): Trang bị đồng phục, phụ kiện đồng phục cho CBNV Công ty năm 2025.

**PHỤ LỤC 2:**  
**THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHI TIẾT CÁC SẢN PHẨM**

(Đính kèm Báo cáo Phương án và dự toán

Hạng mục: Trang bị đồng phục, phụ kiện đồng phục cho CBNV Công ty năm 2025)

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật (Trương đương hoặc ưu việt hơn)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Trang phục quần áo</b>				
1	Áo cộc tay nam/nữ	Cái	1.803		
1.1	Áo cộc tay nam/nữ - Khối văn phòng, phục vụ hành khách, khối lái xe và nhân viên khác	Cái	872	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Chất liệu:</b> Vải sợi tre (Vải bamboo)</li> <li>- <b>Màu sắc:</b> Màu trắng (hoặc màu xanh)</li> <li>- <b>Kiểu dáng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <b>Áo cộc tay nam:</b> Kiểu áo somi cộc tay nam, may túi áo ngực trái; Thêu (hoặc in) logo công ty bên trái ngực.</li> <li>+ <b>Áo cộc tay nữ:</b> Kiểu áo somi cộc tay nữ; Thêu (hoặc in) logo công ty bên trái ngực.</li> </ul> </li> </ul>	
1.2	Áo cộc tay nam/nữ - Khối bảo trì duy tu sửa chữa	Cái	822	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Chất liệu:</b> Vải kaki</li> <li>- <b>Màu sắc:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Màu cam đối với bộ phận điện,</li> <li>+ Màu xanh tím đối với bộ phận khác.</li> </ul> </li> <li>- <b>Kiểu dáng:</b> Bludong, cổ đực, túi hộp; Thêu (hoặc in) logo công ty bên trái ngực. Có phản quang trước và sau.</li> </ul>	
1.3	Áo cộc tay nam/nữ - Khối lái tàu	Cái	109	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Chất liệu:</b> Vải sợi tre (Vải bamboo)</li> <li>- <b>Màu sắc:</b> Màu trắng (hoặc màu xanh)</li> <li>- <b>Kiểu dáng:</b> Kiểu áo sơ mi cổ đực nẹp bong cộc tay; có 2 túi ngực ốp ngoài, nắp túi có sò nhọn, đáy túi nguyệt tròn. Thêu (hoặc in) logo công ty bên trái ngực</li> </ul>	
2	Áo thun nam/nữ	Cái	981	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Chất liệu:</b> Thun co giãn 4 chiều</li> <li>- <b>Màu sắc:</b> Màu trắng (hoặc màu xanh)</li> <li>- <b>Kiểu dáng:</b> Kiểu áo polo cổ bẻ tay ngắn, cổ và cửa tay áo có sọc viền màu xanh và đỏ; Thêu (hoặc in) logo công ty bên trái ngực</li> </ul>	
3	Áo dài tay nam/nữ	Cái	2.784		
3.1	Áo dài tay nam/ nữ - Khối văn	Cái	1.744	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Chất liệu:</b> Vải sợi tre (Vải bamboo)</li> <li>- <b>Màu sắc:</b> Màu trắng (hoặc màu xanh)</li> <li>- <b>Kiểu dáng:</b></li> </ul>	

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật ( <i>Tương đương hoặc ưu việt hơn</i> )	Ghi chú
	phòng, phục vụ hành khách, khối lái xe và nhân viên khác			+ <b>Áo dài tay nam:</b> Kiểu áo somi dài tay nam, may túi áo ngực trái; Thêu (hoặc in) logo công ty bên trái ngực. + <b>Áo dài tay nữ:</b> Kiểu áo somi dài tay nữ; Thêu (hoặc in) logo công ty bên trái ngực.	
3.2	Áo dài tay nam/ nữ - Khối bảo trì duy tu sửa chữa	Cái	822	- <b>Chất liệu:</b> Vải kaki - <b>Màu sắc:</b> + Màu cam đối với bộ phận điện, + Màu xanh tím đối với bộ phận khác. - <b>Kiểu dáng:</b> Bludong, cổ đực, túi hộp; Thêu (hoặc in) logo công ty bên trái ngực. Có phản quang trước và sau.	
3.3	Áo dài tay nam/ nữ - Khối lái tàu	Cái	218	- <b>Chất liệu:</b> Vải sợi tre (Vải bamboo) - <b>Màu sắc:</b> Màu trắng (hoặc màu xanh) - <b>Kiểu dáng:</b> Kiểu áo sơ mi cổ đực nẹp bong dài tay; có 2 túi ngực ốp ngoài, nắp túi có sồi nhọn, đáy túi nguyệt tròn. Thêu (hoặc in) logo công ty bên trái ngực	
4	Quần âu nam/ nữ	Cái	1.962	- <b>Chất liệu:</b> Vải tuytsi có co giãn - <b>Màu sắc:</b> + Màu xanh đen đối với khối văn phòng + Màu xanh cô ban đối với bộ phận bán vé + Màu xanh dương đối với bộ phận an toàn - <b>Kiểu dáng:</b> + <b>Quần âu nam:</b> Kiểu cạp rời, hai túi sườn chéo; Thân sau mỗi bên may một túi hậu; + <b>Quần âu nữ:</b> Kiểu cạp rời, hai túi sườn chéo; Thân sau mỗi bên may một túi hậu giả.	
5	Quần xuân hè nam/ nữ	Cái	822	- <b>Chất liệu:</b> Vải kaki - <b>Màu sắc:</b> + Màu cam đối với bộ phận điện, + Màu xanh tím đối với bộ phận khác. - <b>Kiểu dáng:</b> Quần may kiểu cạp rời, 2 túi chéo, trên gối giữa dọc quần mỗi bên may một túi ốp ngoài, có súp, có nắp, coi túi hậu 2 bên; Cửa quần may khóa kéo.	
6	Áo comple nam/ nữ	Cái	981	- <b>Chất liệu:</b> Vải tuytsi có co giãn - <b>Màu sắc:</b> + Màu xanh đen đối với khối văn phòng	

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật ( <i>Tương đương hoặc ưu việt hơn</i> )	Ghi chú
				+ Màu xanh cô ban đối với bộ phận bán vé + Màu xanh dương đối với bộ phận an toàn <b>- Kiểu dáng:</b> + <b>Áo Comple nam:</b> Kiểu veston nam cổ hình chữ K, may 2 túi coi có nắp túi và một túi coi ngực; + <b>Áo Comple nữ:</b> Kiểu veston nữ cổ hình chữ K, may 2 túi coi có nắp túi;	
7	Quần comple nam / Juyp nữ	Cái	1.962	<b>- Chất liệu:</b> Vải tuytsi có co giãn <b>- Màu sắc:</b> + Màu xanh đen đối với khối văn phòng + Màu xanh cô ban đối với bộ phận bán vé + Màu xanh dương đối với bộ phận an toàn <b>- Kiểu dáng:</b> + <b>Quần Comple nam:</b> Kiểu cạp rời nam, hai túi sườn chéo; Thân sau mỗi bên may một túi hậu; + <b>Quần Comple nữ:</b> Kiểu cạp rời nữ, hai túi sườn chéo; Thân sau mỗi bên may một túi hậu giả. + <b>Juyp nữ:</b> Kiểu juyp chữ A; cạp may rời; 2 túi hàm éch; thân sau sử dụng khóa giọt lệ và có xẻ sau; Juyp có lót; dài trên đầu gối.	
8	Áo Jacket nam/ nữ	Cái	411	<b>- Chất liệu:</b> Vải Gabadin <b>- Màu sắc:</b> + Màu cam đối với bộ phận điện, + Màu xanh tím đối với bộ phận khác. <b>- Kiểu dáng:</b> Áo may kiểu bu đông đai chun, cổ bẻ, gồm hai lớp; 2 túi ngực ốp ngoài, nắp túi vát góc có cúc, 2 túi bên coi chéo; kéo khóa lên tận sống cổ. Có phản quang trước và sau.	
9	Quần Jacket nam/ nữ	Cái	822	<b>- Chất liệu:</b> Vải kaki <b>- Màu sắc:</b> + Màu cam đối với bộ phận điện, + Màu xanh tím đối với bộ phận khác. <b>- Kiểu dáng:</b> Quần may kiểu cạp rời, 2 túi chéo, trên gối giữa dọc quần mỗi bên may một túi ốp ngoài, có súp, có nắp, coi túi hậu 2	

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật ( <i>Tương đương hoặc ưu việt hơn</i> )	Ghi chú
				bên; Cửa quần may khóa kéo.	
<b>II Phụ kiện đồng phục</b>					
1	Caravat/nơ	Cái	981	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Chất liệu:</b> Vải lụa</li> <li>- <b>Màu sắc:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Màu đỏ đối với khối văn phòng, lái tàu</li> <li>+ Màu xanh tím nhạt đối với bộ phận bán vé và an toàn</li> <li>+ Màu xanh đen đối với bộ phận phục vụ hành khách</li> </ul> </li> <li>- <b>Kiểu dáng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <b>Caravat nam:</b> bản rộng 5,5 cm</li> <li>+ <b>Nơ nữ:</b> bản rộng 6,5 cm</li> </ul> </li> </ul>	
2	Mũ kê pi (hoặc mũ mềm lưới trai, hoặc mũ mềm vành cong)	Cái	607	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Chất liệu:</b> Vải Kaki / Vải tuytsi pha len</li> <li>- <b>Màu sắc:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Màu xanh đen đối với nhân viên nam lái tàu</li> <li>+ Màu xanh cô ban đối với nhân viên nam bộ phận bán vé</li> <li>+ Màu xanh dương đối với nhân viên nam bộ phận an toàn</li> </ul> </li> <li>- <b>Kiểu dáng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <b>Mũ kê pi:</b> Mũ may phong hình tròn, xung quanh lồng ống nhựa, bên trong có ống lồng tanh thép. Phía trước trán có dựng nút xóp, chống trán và cột cầu mũ bằng tấm nhựa liền tấm phía trong có vải giả da chân nút đệm cầu. Giữa trán tán ô-dê để đeo logo, tán 2 ô-dê thoát khí mỗi bên mang mũ. Lưới trai mũ làm bằng nhựa, màu đen. Quai mũ đính phía trong thành cầu có điều chỉnh tăng giảm bằng khóa định vị, phía trước mũ trên lưới trai có dây trang trí tết kiểu đuôi sam màu vàng, mỗi đầu dây có cúc kim loại gắn vào thành cầu mũ.</li> <li>+ <b>Mũ mềm:</b> Mũ may cuộn vành, phong mũ hình tròn. Phong mũ và thành mũ được dựng bằng bạt cứng. Vành mũ may chần xung quanh, bẻ thành: phần mang mũ và sau mũ. Thành cầu giữa trán có tán ô-dê để đeo logo. Quai mũ may bằng chun bản rộng 1,2 cm đính phía trong thành cầu. Phía trước mặt mũ trên vành mũ có gắn dây trang trí tết kiểu đuôi sam màu vàng 2 đầu có cúc kim loại gắn vào</li> </ul> </li> </ul>	

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật ( <i>Tương đương hoặc ưu việt hơn</i> )	Ghi chú
				thành cầu mũ.	
3	Biển tên	Cái	1.392	- <b>Chất liệu:</b> Kim loại đồng - <b>Màu sắc:</b> Nền màu vàng (hoặc màu xanh lá cây, xanh dương) - <b>Kiểu dáng:</b> Kích thước: 25x85 mm; Bên trái logo Hanoi metro; bên phải 3 dòng chữ cân đối bao gồm: dòng 1 là tên công ty, dòng 2 là họ tên, dòng 3 là chức vụ	
4	Giày nam/nữ	Đôi	981	- <b>Chất liệu:</b> Da - <b>Màu sắc:</b> Màu đen - <b>Kiểu dáng:</b> + <b>Giày nam:</b> Đế Cao su tổng hợp. + <b>Giày nữ:</b> Đế TPR	
5	Dây lưng	Cái	1.392	- <b>Chất liệu:</b> Dây lưng da, khóa bằng hợp kim - <b>Màu sắc:</b> Màu đen - <b>Kiểu dáng:</b> Khóa bằng hợp kim đúc liền khối (Có in logo nền vàng), dây da	

**Lưu ý:** Đơn vị trúng thầu trước khi tiến hành triển khai may đo phải xây dựng maket thiết kế chi tiết, diễn giải thông số kỹ thuật chi tiết và tỷ lệ phối trộn màu sắc từng mẫu sản phẩm để phê duyệt trước khi sản xuất.



**PHỤ LỤC 3:**  
**TÍNH TOÁN SỐ LƯỢNG CÁC SẢN PHẨM**

(Đính kèm Báo cáo Phương án và dự toán)

*Hạng mục: Trang bị đồng phục, phụ kiện đồng phục cho CBNV Công ty năm 2025)*

**1. Tiêu chuẩn cấp phát cho từng vị trí chức danh:**

TT	Vị trí, công việc	Trang phục quần áo										Phụ kiện					
		Áo cộc tay nam/nữ	Áo thun nam/ nữ	Áo dài tay nam/nữ	Quần âu nam/nữ	Quần xuân hè nam/ nữ	Áo Comple nam/nữ	Quần comple (hoặc tuiyp nữ)	Áo Jacket nam/nữ	Quần Jacket nam/nữ	Caravat (hoặc nơ)	Mũ kê pi/ Mũ mềm	Biên tên	Giày nam/nữ	Dây lưng		
1	* <b>Khối Văn phòng</b> - Thuộc Công ty/ Xí nghiệp - Khối Quản lý (văn phòng) các Đội thuộc Công ty và Xí nghiệp - Lái xe và nhân viên khác	1	1	2	2		1	2			1			1	1		
2	<b>Khối phục vụ hành khách</b>	1	1	2	2		1	2							1	1	
3	<b>Khối bán vé, an toàn (thuộc Công ty/ Xí nghiệp)</b>	1	1	2	2		1	2							1	1	1
4	<b>Khối bảo trì, duy tu sửa chữa (thuộc Công ty/ Xí nghiệp)</b>	2		2		2							1	2			1
5	<b>Khối Lái tàu:</b> - Lái tàu - Lái thử đôn tàu	1	1	2	2		1	2							1	1	1

**2. Số lượng nhân sự cho các vị trí chức danh:**

STT	Các khối	Đơn vị Công tác	Đơn vị tính	Số lượng		Chi chú
1	Khối văn phòng	Văn phòng Công ty		99		
		Đội DTSC TTB		40		
		Đội DTSC CT	Người	20	374	
		Xí nghiệp 2A		106		
		Xí nghiệp 3		109		
		Xí nghiệp 2A		176		
		Xí nghiệp 3	Người	100	276	
2	Khối phục vụ hành khách	Xí nghiệp 2A		36		
		Xí nghiệp 3	Người	24	60	
		Xí nghiệp 2A		130		
3	Khối bán vé	Xí nghiệp 3	Người	32	162	
		Xí nghiệp 2A		194		
		Đội TTB		93		
		Đội CT		51		
4	Khối an toàn	Xí nghiệp 2A		15		
		- <i>Thợ điện</i>	Người	36	411	
		- <i>Thợ khác</i>		73		
		Xí nghiệp 3		30		
		- <i>Thợ điện</i>		43		
5	Khối bảo trì, duy tu sửa chữa	Xí nghiệp 2A	Người	59	109	
		Xí nghiệp 3		50		
		Xí nghiệp 3	Người			
6	Khối lái tàu					
<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>1392</b>	

**3. Tổng hợp số lượng và màu sắc của các loại trang phục và phụ kiện:**

STT	Hạng mục	Màu vàng đồng	Màu trắng be	Màu xanh dương	Màu đen	Màu xanh cô ban	Màu cam	Màu xanh tím	Màu xanh đen	Màu đỏ	Tổng
<b>I</b>	<b>Trang phục quần áo</b>										
1	Áo cộc tay nam/nữ		981				478	344			1803
2	Áo thun nam/ nữ		981								981
3	Áo dài tay nam/nữ		981	981			478	344			2784
4	Quần âu nam/nữ			324	1518	120					1962
5	Quần xuân hè nam/nữ						478	344			822
6	Áo Comple nam/nữ			162	759	60					981
7	Quần comple nam Juyp nữ			324	1518	120					1962
8	Áo Jacket nam/ nữ						239	172			411
9	Quần Jacket nam/ nữ						478	344			822
<b>II</b>	<b>Phụ kiện đồng phục</b>										
1	Caravat nam Nơ nữ							222	276	483	981
2	Mũ kê pi (nam) Mũ mềm (nữ)			162	385	60					607
3	Biên tên	1392									1392
4	Giày nam/nữ				981						981
5	Dây lưng				1392						1392



**PHỤ LỤC 4:**  
**YÊU CẦU KỸ THUẬT ĐỐI VỚI CÁC CHẤT LIỆU VẢI**

(Đính kèm Báo cáo Phương án và dự toán

Hạng mục: Trang bị đồng phục, phụ kiện đồng phục cho CBNV Công ty năm 2025)

TT	Loại vải	Chỉ tiêu	Tiêu chuẩn thí nghiệm	Kết quả
1	Vải sợi tre (Vải bamboo)	- Thành phần nguyên liệu (%)	ISO/TR 11827:2012 TCVN 5465-1:2009 TCVN 5465-2:2009 TCVN 5465-11:2009 TCVN 5465-12:2009	Polyeste: 67% ~ 75 % Rayon: 22% ~ 30% Spandex: 1% ~ 3%
		- Khối lượng (g/m <sup>2</sup> )	TCVN 8042:2009	145 ~ 155
		- Mật độ (sợi/10cm) + Dọc + Ngang	TCVN 1753:1986	420 ~ 570 280 ~ 340
		- Độ lệch màu (cấp) + Màu xanh (so với Pantone 15-3922 TCX)	ISO 105-J01: 1997 ISO 105-A02: 1993	≥ 3
		- Độ nhỏ sợi tách từ vải + Dọc (Ne) + Ngang Loại trắng (Den) Loại màu (Ne)	TCVN 5095:1990	30/1 ~ 40/1 120 ~ 125 30/1 ~ 35/1
2	Vải thun co giãn 4 chiều)	- Thành phần nguyên liệu (%)	ISO/TR 11827:2012 TCVN 5465-1:2009 TCVN 5465-2:2009 TCVN 5465-11:2009 TCVN 5465-12:2009	Polyeste: 40% ~ 46% Bông: 50% ~ 56% Spandex: 3% ~ 5 %
		- Khối lượng (g/m <sup>2</sup> )	TCVN 8042:2009	230 ~ 240
		- Mật độ (10cm) + Hàng vòng + Cột vòng	TCVN 5794:1994	360 ~ 390 120 ~ 140
		- Độ lệch màu (cấp)	-	-
		- Độ nhỏ sợi tách từ vải + Sợi thứ nhất (Ne) + Sợi thứ hai (Den)	ASTM D1059-17	30/1 ~ 35/1 160 ~ 165
3	Vải kaki	- Thành phần nguyên liệu (%)	ISO/TR 11827:2012 TCVN 5465-1:2009 TCVN 5465-11:2009	Polyeste: 58% ~ 66% Bông: 34% ~ 42%
		- Khối lượng (g/m <sup>2</sup> )	TCVN 8042:2009	200 ~ 205
		- Mật độ (sợi/10cm) + Dọc + Ngang	TCVN 1753:1986	430 ~ 450 200 ~ 220
		- Độ lệch màu (cấp) + Màu cam (so với Pantone 16-1362 TCX)	ISO 105-J01:1997 ISO 105-A02:1993	≥ 4

TT	Loại vải	Chỉ tiêu	Tiêu chuẩn thí nghiệm	Kết quả
		+ Màu xanh tím (so với Pantone 16-3937 TCX)		
		- Độ nhỏ sợi tách từ vải + Dọc (Ne) + Ngang (Ne)	TCVN 5095:1990	20/1 ~ 25/1 20/1 ~ 25/1
4	Vải tuytsi có co giãn	- Thành phần nguyên liệu (%)	ISO/TR 11827:2012 TCVN 5465-1:2009 TCVN 5465-2:2009 TCVN 5465-11:2009 TCVN 5465-12:2009	Polyeste: 72% ~ 78% Rayon: 21% ~ 25% Spandex: 1% ~ 3%
		- Khối lượng (g/m <sup>2</sup> )	TCVN 8042:2009	250 ~ 260
		- Mật độ (sợi/10cm) + Mật độ sợi dọc + Mật độ sợi ngang	TCVN 1753:1986	450 ~ 480 320 ~ 350
		- Độ lệch màu (cấp) + Màu xanh đen (so với Pantone 19-3924 TCX) + Màu xanh cô ban: (so với Pantone 18-4045 TCX) + Màu xanh dương: (so với Pantone C100M43Y0K55 /2188 CP)	ISO 105-J01:1997 ISO 105-A02:1993	≥ 3
		- Độ nhỏ sợi tách từ vải + Dọc (Ne) + Ngang (Den)	TCVN 5095:1990	35/2 ~ 40/2 175 ~ 180
5	Vải Gabadin	- Thành phần nguyên liệu (%)	ISO/TR 11827:2012 TCVN 5465-1:2009 TCVN 5465-11:2009	Polyeste: 58% ~ 66% Bông: 34% ~ 42%
		- Khối lượng (g/m <sup>2</sup> )	TCVN 8042:2009	200 ~ 205
		- Mật độ (sợi/10cm) + Dọc + Ngang	TCVN 1753:1986	430 ~ 450 200 ~ 220
		- Độ lệch màu (cấp) + Màu cam (so với Pantone 16-1362 TCX) + Màu xanh tím (so với Pantone 16-3937 TCX)	ISO 105-J01:1997 ISO 105-A02:1993	≥ 4
		- Độ nhỏ sợi tách từ vải + Dọc (Ne) + Ngang (Ne)	TCVN 5095:1990	20/1 ~ 25/1 20/1 ~ 25/1